

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2013

THÔNG TƯ

**Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn đối với lãnh đạo, nhân viên
Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn đối với lãnh đạo, nhân viên Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn đối với lãnh đạo, nhân viên tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi tắt là Trung tâm đăng kiểm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới (sau đây gọi tắt là kiểm định).

2. Thông tư này không áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định xe cơ giới của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm* bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc.
2. *Nhân viên Trung tâm đăng kiểm* bao gồm: Phụ trách dây chuyền, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ.
3. *Đăng kiểm viên* bao gồm các hạng: Đăng kiểm viên xe cơ giới và đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA LÃNH ĐẠO, NHÂN VIÊN TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM

Điều 4. Tiêu chuẩn chung của lãnh đạo và nhân viên

Lãnh đạo, nhân viên Trung tâm đăng kiểm nếu là công chức, viên chức phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

Điều 5. Tiêu chuẩn của nhân viên nghiệp vụ

1. Trình độ chuyên môn: Tối thiểu tốt nghiệp trung cấp nghề.
2. Trình độ nghiệp vụ: Được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành lớp Tập huấn nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này về những nội dung sau:
 - a) Nắm vững các văn bản quy định, quy trình kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến công tác kiểm định xe cơ giới;
 - b) Sử dụng thành thạo các chương trình phần mềm phục vụ công tác đăng kiểm: Chương trình quản lý kiểm định xe cơ giới; chương trình tra cứu từ xa, tra cứu phương tiện nhập khẩu và sản xuất lắp ráp; chương trình cảnh báo các phương tiện không được kiểm định, phương tiện không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; các chương trình tra cứu kiểu loại phương tiện.
3. Trình độ tiếng Anh: Tối thiểu trình độ A hoặc tương đương.

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng kiểm viên xe cơ giới

1. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; trong chương trình đào tạo phải có các nội dung sau: Lý thuyết ô tô, cấu tạo ô tô, kết cấu tính toán ô tô, bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, động cơ đốt trong và điện ô tô.
2. Kinh nghiệm công tác: Làm việc trực tiếp theo ngành nghề đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này ít nhất 02 năm tại các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng, sản xuất, lắp ráp ô tô hoặc ít nhất 03 năm tại Trung tâm đăng kiểm.

3. Trình độ nghiệp vụ: Được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này về những nội dung sau:

a) Nắm vững các văn bản quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ và thực hiện thành thạo các quy trình kiểm tra trên dây chuyền kiểm định;

b) Sử dụng thành thạo các chương trình phần mềm phục vụ công tác đăng kiểm: Chương trình Quản lý kiểm định xe cơ giới; chương trình đánh giá kết quả kiểm tra; chương trình tra cứu từ xa, tra cứu phương tiện nhập khẩu và sản xuất lắp ráp; chương trình cảnh báo các phương tiện không được kiểm định, phương tiện không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; các chương trình tra cứu kiểu loại phương tiện.

4. Trình độ tiếng Anh: Tối thiểu trình độ A hoặc tương đương.

5. Được Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam công nhận, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 và Thẻ đăng kiểm viên xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao

1. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; trong chương trình đào tạo phải có các nội dung sau: Lý thuyết ô tô, cấu tạo ô tô, kết cấu tính toán ô tô, bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, động cơ đốt trong và điện ô tô.

2. Kinh nghiệm công tác: Có thời gian làm đăng kiểm viên xe cơ giới tối thiểu 3 năm.

3. Trình độ nghiệp vụ: Được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này về những nội dung sau:

a) Có khả năng hướng dẫn cho đăng kiểm viên thực hiện các văn bản quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ; hướng dẫn thực hành sử dụng thiết bị kiểm định, dụng cụ kiểm tra; hướng dẫn thực hiện quy trình kiểm định;

b) Có khả năng xác định được các nguyên nhân hư hỏng, tai nạn của xe cơ giới.

4. Trình độ tiếng Anh: Tối thiểu trình độ B hoặc tương đương; đọc, hiểu và dịch được các thông số kỹ thuật cơ bản của ô tô bằng ngôn ngữ tiếng Anh.

5. Được Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam công nhận, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 và Thẻ đăng kiểm viên xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện phụ trách dây chuyền

1. Là đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao.
2. Được thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm

1. Kinh nghiệm thực tế: Có thời gian làm đăng kiểm viên xe cơ giới tối thiểu là 3 năm.
2. Nắm vững các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến kiểm định xe cơ giới và các quy định của pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan.
3. Có văn bản chấp thuận của Cục Đăng kiểm Việt Nam và được thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm theo quy định.

Chương III

NHIỆM VỤ CỦA LÃNH ĐẠO, NHÂN VIÊN TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM

Điều 10. Nhiệm vụ của nhân viên nghiệp vụ

Nhân viên nghiệp vụ thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm:

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đăng ký kiểm định, thu phí, lệ phí xe cơ giới vào kiểm định.
2. Nhập dữ liệu, tra cứu, đối chiếu hồ sơ xe cơ giới vào kiểm định.
3. In ấn, cấp phát chứng chỉ kiểm định.
4. Ghi hồ sơ, sổ quản lý phục vụ công tác đăng kiểm.
5. Thống kê, báo cáo, cập nhật dữ liệu đăng kiểm.
6. Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ, ấn chỉ kiểm định.
7. Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ (nếu có).
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm.

Điều 11. Nhiệm vụ của đăng kiểm viên xe cơ giới

Đăng kiểm viên xe cơ giới thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm:

1. Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.
2. Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.
3. Giám định trạng thái kỹ thuật xe cơ giới; giám định sự cố, tai nạn liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.

4. Kiểm tra sự hoạt động và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ kiểm định được phân công.

5. Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

6. Hướng dẫn thực hành cho học viên đã hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới.

7. Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ (nếu có).

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm.

Điều 12. Nhiệm vụ của đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao

Đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm:

1. Thực hiện những nhiệm vụ của đăng kiểm viên xe cơ giới theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.

2. Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nội dung tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm.

3. Tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm về những vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu.

4. Xác định nguyên nhân hư hỏng của các hệ thống, tổng thành chính của xe và giám định tai nạn giao thông đường bộ nghiêm trọng.

5. Thẩm định thiết kế; nghiên cứu, đề xuất nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá các kết cấu mới, đặc biệt trang bị trên xe cơ giới.

6. Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ và đánh giá học viên, đăng kiểm viên xe cơ giới.

7. Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ (nếu có).

Điều 13. Nhiệm vụ của phụ trách dây chuyền

Phụ trách dây chuyền thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm:

1. Thực hiện những nhiệm vụ của đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

2. Phân công nhiệm vụ cho đăng kiểm viên trên dây chuyền kiểm định (nếu có ủy quyền của lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm).

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc kiểm định của các đăng kiểm viên trên dây chuyền.

4. Kiểm tra bảo đảm sự hoạt động của thiết bị dụng cụ kiểm định trên dây chuyền theo quy định.

5. Tham gia đào tạo cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ (nếu có).